



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 422/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về dự án Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về cơ sở pháp lý

- Tại khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) giao: “2. *Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản.*”

Căn cứ vào quy định trên, nhằm hướng dẫn các nội dung về định giá tài sản tại Bộ luật Tổ tụng hình sự, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Chính phủ lần lượt ban hành các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, đồng thời Bộ Tài chính cũng ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định trên (Thông tư

số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP).

Đặc biệt đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2019/NĐ-CP đã giúp phân công trách nhiệm của các Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự từ địa phương đến Trung ương bao gồm 4 cấp Hội đồng gồm: Hội đồng định giá cấp huyện, Hội đồng định giá cấp tỉnh, Hội đồng định giá cấp Bộ (đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và thực hiện định giá lại, định giá trong trường hợp đặc biệt theo quy định) và Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp Bộ định giá lần đầu và thực hiện định giá trong trường hợp đặc biệt theo quy định). Tháo gỡ một phần khó khăn, vướng mắc trong việc tạm ứng và thanh toán kinh phí phục vụ định giá, định giá lại, đã bổ sung quy định về cơ chế hỗ trợ cho một số hoạt động của Hội đồng có tính chất tương tự với các hoạt động thường xuyên của các Bộ, ngành. Bổ sung thêm quyền cho Hội đồng định giá trường hợp thực hiện định giá tài sản phục vụ các vụ án cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các gói thầu thẩm định giá tài sản, gói thầu thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Luật Đấu thầu và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, với việc ban hành Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, khuôn khổ pháp lý về hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự về cơ bản đã được hoàn thiện, kiện toàn đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn triển khai cũng như bảo đảm tính ổn định, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về tố tụng hình sự. Theo đó, hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã được triển khai thực hiện ở tất cả các địa phương trong cả nước và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, các quy định pháp lý về quyền, nghĩa vụ và trình tự, thủ tục định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản được triển khai đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương tạo điều kiện để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp, các cá nhân thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm của mình trong quá trình thực hiện công vụ. Qua đó, góp phần hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp, giúp cho công tác định giá tài sản ngày càng được nâng lên, thể hiện tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao; góp phần quan trọng giúp cho công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự được chính xác, kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; góp phần bảo đảm việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.

- Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc, có thể ảnh hưởng đến hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự; đặt ra yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã có kết luận về việc giao nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 87/2019/NĐ-CP (công văn số 443/VPCP-V.I ngày 13/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực); Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua tổng kết báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương cho thấy các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo các quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP có thể tóm tắt trong 05 nội dung cơ bản sau:

a) Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc định giá tài sản

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP mới chỉ quy định về việc thực hiện yêu cầu định giá đối với các vụ án hình sự mà không tiến hành định giá trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó, một số trường hợp Hội đồng định giá cấp tỉnh đã từ chối định giá tài sản do chưa có quyết định khởi tố vụ án hình sự.

- Về nguyên tắc định giá tài sản: Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP quy định một trong các nguyên tắc định giá tài sản là “*phù hợp với giá thị trường của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự với tài sản cần định giá tại thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá*”, tuy nhiên, điều này không phù hợp trong trường hợp định giá tài sản là hàng cấm, tài sản có thị trường hạn chế hoặc không mua bán, giao dịch phổ biến trên thị trường.

b) Về việc thành lập và thành phần của Hội đồng định giá tài sản

- Về thành lập Hội đồng định giá tài sản:

Đối với việc thành lập Hội đồng định giá theo vụ việc cấp Bộ, theo quy định hiện hành, Hội đồng định giá cấp Bộ chỉ thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm. Tuy nhiên, vẫn có nhiều trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi các

yêu cầu định giá tài sản chưa phù hợp với Hội đồng cấp Bộ hoặc đã có kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá cấp tỉnh, tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp tục có yêu cầu Hội đồng định giá tài sản cấp trên (cấp Bộ) để tiến hành định giá lần đầu mà không cung cấp thông tin về việc tài sản đã được Hội đồng định giá cấp tỉnh ban hành kết luận trước đó, gây khó khăn, mất nhiều thời gian để nghiên cứu, xác minh, lãng phí về nhân lực và vật chất, thậm chí chậm trễ trong tiến độ xử lý vụ án hình sự.

Đối với việc thành lập Hội đồng định giá cấp huyện và cấp tỉnh, theo quy định hiện hành, thẩm quyền và phạm vi định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh đối với tài sản định giá lần đầu là như nhau; chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về phân chia phạm vi thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản các cấp dẫn đến sự chồng lấn, không thống nhất trong quá trình thực hiện. Việc quy định Hội đồng định giá cấp tỉnh do cơ quan tài chính làm Chủ tịch Hội đồng dẫn đến khối lượng, áp lực công việc cho cơ quan tài chính ở cấp tỉnh là rất lớn, nhất là khi số lượng các yêu cầu định giá tài sản của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh trong các năm vừa qua liên tục tăng, đặc biệt ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng..., dẫn đến việc đáp ứng yêu cầu về tiến độ định giá là rất khó thực hiện.

Trong khi đó, theo các quy định Luật Giá và các luật chuyên ngành thì tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực khác nhau, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường... *(Sau khi Nghị định số 97/2019/NĐ-CP được ban hành thì Hội đồng định giá tài sản ở cấp Bộ cũng thành lập theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá)*. Đối với các tài sản trong lĩnh vực quốc phòng, mang tính chuyên ngành cao và cần bảo đảm bí mật quốc phòng an ninh thì việc yêu cầu thành lập Hội đồng định giá ở cấp tỉnh và cấp huyện cũng rất khó khăn do không có chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm về tài sản này.

- Về thành phần của Hội đồng định giá tài sản:

Đối với các thành viên của Hội đồng định giá tài sản, đa số đều thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm đồng thời vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên tại cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của cán bộ, công chức tham gia vào Hội đồng định giá rất lớn (chịu trách nhiệm cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị); các cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng chưa được bổ sung hoặc phân bổ biên chế cho công tác định giá tài sản trong tố tụng hình sự; nhiều tài sản cần định giá có tính chuyên ngành cao, phức tạp, đa dạng về loại hình, chủng loại, lĩnh vực, thời điểm định giá... khiến cho việc định giá của Hội đồng gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp không thể đáp ứng tiến độ về thời gian thực hiện và ban hành Kết luận định giá tài sản.

Ngoài ra, cần rà soát thêm quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc rà soát các trường hợp không được tham gia định giá tài sản dẫn đến khó khăn trong việc xác định quan hệ của các thành viên tham gia Hội đồng đối với vụ án, vụ việc hình sự; một số trường hợp sau khi thành lập, Hội đồng phải thay đổi thành viên nhiều lần, ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng.

c) Về quyền của Hội đồng định giá tài sản, thành viên Hội đồng định giá tài sản

Về cung cấp thông tin, tài liệu để định giá tài sản, theo các quy định hiện hành, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để Hội đồng tiến hành định giá tài sản, nhưng đối với các tài sản có tính chất phức tạp, tài sản là bất động sản thì rất ít hồ sơ đủ điều kiện định giá ngay khi Hội đồng tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản, vì vậy Hội đồng phải đề nghị cơ quan yêu cầu định giá tài sản bổ sung thông tin, tài liệu. Có trường hợp phải bổ sung thông tin nhiều lần hoặc thời gian bổ sung thông tin bị kéo dài, dẫn đến chậm trễ trong hoạt động định giá tài sản của Hội đồng. Có trường hợp Hội đồng không thể tiến hành định giá hoặc việc định giá của Hội đồng phải dựa trên các giả định do thiếu thông tin về tài sản cần định giá.

Về việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá, đa số các Hội đồng định giá ở các cấp đều lựa chọn việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá làm một trong các căn cứ để Hội đồng định giá tài sản, đặc biệt đối với những tài sản lớn, phức tạp, nhiều thời điểm định giá (như các dự án bất động sản, giá trị doanh nghiệp...). Tuy nhiên, theo quy định, Hội đồng là đơn vị ký hợp đồng thuê doanh nghiệp thẩm định giá nhưng chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá lại do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thanh toán.

Ngoài ra, một số các quy định triển khai các quyền của Hội đồng định giá mới chỉ quy định dưới cấp độ Thông tư của Bộ Tài chính (Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính), dẫn đến việc thực hiện và áp dụng thiếu tập trung, thống nhất, như quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ giúp việc; về thời hạn cơ quan có thẩm quyền tố tụng cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá...

d) Về phương pháp định giá tài sản

Tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đã đưa ra quy định về phương pháp định giá tài sản, theo đó căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá thực hiện định giá tài sản theo tiêu chuẩn về thẩm định giá, phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ và các tiêu chuẩn, phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá. Tuy nhiên, cần rà soát quy định cụ thể về việc ưu tiên lựa chọn phương pháp định giá nào giữa các phương pháp được liệt kê nêu trên, dẫn đến nhiều trường hợp các thành viên Hội đồng rất khó xác định và thống nhất phương pháp định giá phù hợp.

Đồng thời, mặc dù tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đã có hướng dẫn về việc định giá tài sản trong một số trường hợp định giá cụ thể, như tài sản chưa qua sử dụng, tài sản đã qua sử dụng, tài sản bị hủy hoại, hư hỏng...; tuy nhiên, thực tiễn thực hiện định giá tài sản đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi thêm hướng dẫn định giá đối với hàng giả (giả trong mua bán, sản xuất hoặc giả trong các trường hợp khác, như trộm cắp, cướp giật), động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

đ) Về chi phí định giá tài sản

Mặc dù các Hội đồng định giá hầu hết đều phải thực hiện gấp, các thành viên Hội đồng thường xuyên phải làm thêm và họp ngoài giờ nhưng chi phí vẫn thực hiện theo chế độ quy định hiện hành, số giờ làm thêm bị giới hạn; mức chi cho hoạt động của Hội đồng còn thấp; một số Hội đồng định giá không được tạm ứng kinh phí hoạt động do không có quy định về thời gian cơ quan có thẩm quyền tổ tụng phải tạm ứng kinh phí.

Đối với chi phí thuê đơn vị tư vấn: Sau khi Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) có hiệu lực thi hành, thì không có quy định riêng về áp dụng chi định thầu hay lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thuê tổ chức tổ chức giám định để thực hiện giám định tình trạng kinh tế-kỹ thuật, tỷ lệ chất lượng của tài sản. Do đó, thời gian thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thuê tổ chức tổ chức giám định (nếu có) thường bị kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian định giá tài sản của Hội đồng (Trước đây, việc thuê đơn vị tư vấn cho phép thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu).

Khoản 2 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định: “*Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung.*”

Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định: “*Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.*”

Tại Điều 31 Pháp lệnh Chi phí tổ tụng 2024 quy định: “*Trách nhiệm chi trả chi phí định giá tài sản cho Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ tụng hình sự và pháp luật về định giá tài sản.*”

Căn cứ vào các quy định trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là chủ đầu tư đối với gói thầu mua sắm dịch vụ tư vấn (phục vụ việc định giá của Hội đồng định giá) và có trách nhiệm thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Do đó, việc quy định Hội đồng định giá tài sản thực hiện thủ tục đấu

thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp gói thầu dịch vụ tư vấn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về NSNN.

Ngoài ra, về thủ tục thanh, quyết toán chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá, khi thuê doanh nghiệp thẩm định giá, Hội đồng định giá phải ký Hợp đồng dịch vụ với các quy định cụ thể thời hạn và phương thức thanh toán. Tuy nhiên, do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là đơn vị thanh toán chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá, nên nhiều trường hợp thủ tục thanh toán chậm, có hồ sơ kéo dài tới 2 – 3 năm chưa được thanh toán.

Căn cứ vào các nội dung trên, việc sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại các Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP là cần thiết trên cơ sở kế thừa những quy định hiện hành còn phù hợp và khắc phục những hạn chế, vướng mắc từ quá trình thực hiện các văn bản trên, nhằm hướng dẫn các nội dung về định giá tài sản quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và bảo đảm việc thực hiện thống nhất ở tất cả các cấp và các địa phương trong cả nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thể chế hoá các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đối với công tác định giá tài sản trong tố tụng hình sự nhằm phục vụ cho việc xử lý các vụ án, vụ việc hình sự.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Nghị định phải góp phần giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự đang đặt ra trong thực tiễn và bảo đảm sự thống nhất trong triển khai thực hiện ở các cấp và các địa phương đối với công tác định giá tài sản, góp phần hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp, giúp cho công tác định giá tài sản ngày càng được nâng lên, thể hiện tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao; bảo đảm công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự được chính xác, kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Kế thừa và hoàn thiện những quy định về định giá tài sản tại các Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP còn phù hợp với thực tiễn và phù hợp với các quy định của pháp luật (Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Giá, Luật Đất đai và các pháp luật chuyên ngành...); đưa các nội dung còn phù hợp tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính lên cấp Nghị định để tăng tính pháp lý và thống nhất trong thực hiện;

- Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý; nội dung khả thi; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ngay sau khi được giao chủ trì xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai công tác soạn thảo theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Để có cơ sở nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các nội dung tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP; ngày 31/3/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 2943/BTC-QLG và công văn số 2944/BTC-QLG gửi các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP. Đến thời điểm hiện nay, Bộ Tài chính đã nhận được 56 báo cáo của các Bộ, ngành, UBND, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó: Bộ, ngành 13/26 đơn vị gửi báo cáo; địa phương có 41/63 đơn vị gửi báo cáo. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài chính đã tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP (*Báo cáo tổng kết đính kèm*) đồng thời dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

Theo quy định Khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị định được thực hiện trong trường hợp cần thiết. Mặc dù không thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị định, để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc lấy ý kiến tham gia của các đối tượng chịu tác động, đặc biệt các Bộ, ngành và các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra...

Cụ thể, ngày 14/8/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 8541/BTC-QLG, số 8542/BTC-QLG, số 8543/BTC-QLG và số 8544/BTC-QLG gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và một số cơ quan liên quan về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự, đồng thời đã đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Chính phủ trong thời gian 60 ngày để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định. Bộ Tài chính đã nhận được 85 ý kiến tham gia bằng văn bản của các đơn vị vào dự thảo Nghị định, bao gồm 01 ý kiến của Ban Nội chính Trung ương; 20 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (*công văn số 8938/MTTW-BTT ngày 12/9/2024*), Bộ Công an (*công văn số 3280/BCA-C01 ngày 23/9/2024*), Bộ Tư pháp (*công văn số 5816/BTP-PLHSHC ngày 10/10/2024*), Bộ Tài nguyên và Môi trường (*công văn số 7752/BTNMT-*

QHPTTND ngày 06/11/2024), Kiểm toán Nhà nước (*công văn số 1093/KTNN-PC ngày 09/9/2024*), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (*công văn số 4491/VKSTC-V14 ngày 11/10/2024*) và Tòa án nhân dân tối cao (*công văn số 189/TANDTC-PC ngày 18/10/2024*); 53 ý kiến của Sở Tài chính các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; 11 ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 01 ý kiến của Hội Thẩm định giá Việt Nam; trong đó có 23 ý kiến của các đơn vị nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo Nghị định.

Ngoài ra, ngày 4/10/2024, Bộ Tài chính cũng tổ chức Hội nghị tại Quy Nhơn – Bình Định để trực tiếp trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương là đối tượng chịu tác động chính của các quy định tại Nghị định.

Các ý kiến tham gia đều đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương. Ngày 15/10/2024, Cổng thông tin điện tử Chính phủ cũng đã có công văn số 1121/TTĐT-DLĐT về việc sau 60 ngày đăng tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân.

Bộ Tài chính cũng thực hiện xây dựng Báo cáo về rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến dự thảo Nghị định và Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính nhận thấy dự thảo Nghị định không quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, do đó không tiến hành đánh giá về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới.

Ngày 02/12/2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định và có báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTP ngày 28/12/2024. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ theo quy định.

IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về tên gọi của Nghị định

Tại các Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đã giao Bộ Tài chính chủ trì trình Chính phủ: *“Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.”*

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung, chẳng hạn:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm việc định giá trong

giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định về nguyên tắc định giá tài sản, về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản, về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Bộ, về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản và thành viên Hội đồng định giá tài sản; bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên Thường trực Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản (hiện đang được quy định tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC);

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục định giá tài sản, trong đó sửa đổi, bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về gửi và tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản, về cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản, về căn cứ định giá tài sản, về lập kế hoạch định giá tài sản, về phương pháp định giá tài sản, kết luận định giá tài sản, chi phí định giá, định giá lại tài sản...

Do các nội dung sửa đổi, bổ sung tại các văn bản trên tương đối nhiều, để bảo đảm thuận lợi và thống nhất trong triển khai thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ với tên gọi Nghị định là: *“Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.”*

2. Về bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 4 chương với 33 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 6).
- Chương II: Thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản (từ Điều 7 đến Điều 17).
- Chương III: Trình tự, thủ tục định giá tài sản (từ Điều 18 đến Điều 30).
- Chương IV: Điều khoản thi hành (từ Điều 31 đến Điều 33).
- 04 Phụ lục.

3. Những nội dung cơ bản của Nghị định

a) Về những quy định chung (Chương I): Có một số nội dung trọng tâm như sau:

- Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Để mở rộng phạm vi định giá trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá trị của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về giải thích từ ngữ (Điều 3): Đề bảo đảm thuận lợi và thống nhất trong triển khai thực hiện, trên cơ sở rà soát các văn bản QPPL có liên quan (Bộ luật Dân sự, Luật Giá, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...), tại dự thảo Nghị định quy định giải thích từ ngữ đối với các cụm từ: *“tài sản cần định giá”, “tài sản có thể phân loại được để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản”, “phương pháp định giá tài sản”, “tài sản tương tự”, “hàng cấm”*.

- Về nguyên tắc định giá tài sản (Điều 4): Đề phản ánh đúng yêu cầu định giá trong trường hợp định giá tài sản là hàng cấm, tài sản có thị trường hạn chế hoặc không mua bán, giao dịch trên thị trường, dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc định giá tài sản gồm: *“Tuân thủ pháp luật, trình tự, thủ tục và phương pháp định giá tài sản phù hợp với yêu cầu định giá tài sản theo quy định của pháp luật” và “Bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời.”*

- Về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản (Điều 5): dự thảo Nghị định kế thừa Điều 13 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đồng thời làm rõ hơn đối với các trường hợp không được tham gia định giá tài sản, như: Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản; Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản; Có lý do cho rằng người đó có thể không vô tư trong khi thực hiện định giá; Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự (Điều 6): dự thảo Nghị định kế thừa Điều 5 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, đồng thời bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cử người tham gia Hội đồng định giá có chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp với tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có ý kiến về danh sách thành viên Hội đồng định giá tài sản để bảo đảm không thuộc trường hợp không được tham gia định giá tài sản trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng yêu cầu; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật; phối hợp với Hội đồng định giá tài sản để đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ định giá tài sản; trách nhiệm của cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm giải trình về hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tố tụng yêu cầu định giá tài sản sau khi Hội đồng định giá chấm dứt hoạt động...

b) Về thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản (Chương II)

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá về thành lập và hoạt động của Hội đồng định

giá tài sản tại các Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP nêu tại mục I Tờ trình, dự thảo Nghị định kế thừa quy định về thành lập Hội đồng định giá tài sản ở 4 cấp: cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Bộ và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời sửa đổi, hoàn thiện các nội dung trọng tâm như sau:

- Quy định đối với cùng một tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá và ban hành kết luận định giá tài sản tại cùng thời điểm và địa điểm yêu cầu định giá thì không thành lập Hội đồng định giá để thực hiện định giá lần đầu, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 dự thảo Nghị định (Điều 7).

- Tại Hội đồng định giá các cấp: Bổ sung quy định cho phép có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm liên quan đến tài sản cần định giá tham gia là thành viên Hội đồng. Chuyên gia tham gia Hội đồng là người có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tài sản cần định giá và không thuộc các cơ quan, tổ chức đã cử người tham gia Hội đồng và các trường hợp không được tham gia định giá tài sản (Điều 8, 9, 10 và 11).

- Đối với Hội đồng cấp huyện (Điều 8): do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản. Quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định.

- Đối với Hội đồng cấp tỉnh (Điều 9): do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá trong các trường hợp sau: (i) Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; (ii) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 27 Nghị định.

- + Đối với yêu cầu định giá tài sản có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu định giá tài sản để phân loại tài sản theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tới từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực

hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về nhóm tài sản đó. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với một hoặc một nhóm tài sản trong số các tài sản được yêu cầu định giá. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm chủ trì, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản. Riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương chủ trì, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Trường hợp tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất nằm trên địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến một trong các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở một trong các tỉnh trên.

+ Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các Hội đồng định giá thường xuyên theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá để định giá tài sản. Các quyết định thành lập Hội đồng định giá thường xuyên được gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để cơ quan này gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định.

+ Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, trường hợp không thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh thì cho phép thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương để thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương do Tư lệnh quân khu hoặc tương đương quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc quân khu hoặc tương đương (*tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng tại các công văn số 3693/BQP-PC ngày 07/9/2024, công văn số 4476/BQP-TC ngày 17/10/2024 và công văn số 4680/BQP-PC ngày 30/10/2024*).

- Hội đồng định giá tài sản cấp bộ (Điều 10): do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập để thực hiện

định giá trong các trường hợp sau:

(i) Thực hiện định giá lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm hoặc để giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm;

(ii) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định này. Đối với tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng cần phải bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước đã được Hội đồng định giá tài sản cấp quân khu hoặc tương đương thực hiện định giá lần đầu, việc định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản của Bộ Quốc phòng thực hiện *(tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng tại các công văn số 3693/BQP-PC ngày 07/9/2024, công văn số 4476/BQP-TC ngày 17/10/2024 và công văn số 4680/BQP-PC ngày 30/10/2024)*.

- Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Điều 11): cơ bản giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản (Điều 13), như:

+ Quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hàng mẫu (nếu có) cần thiết cho việc định giá trong quá trình thực hiện định giá tài sản;

+ Quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định.

+ Quyền từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá sau khi đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp, bổ sung hoặc làm rõ nhưng không được đáp ứng; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình. Riêng Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh còn được quyền từ chối định giá tài sản trong trường hợp tài sản cần định giá nằm ngoài địa giới hành chính của địa phương mình. Hội đồng định giá tài sản có văn bản thông báo về việc từ chối định giá tài sản và nêu cụ thể lý do từ chối định giá tài sản trong văn bản; văn bản từ chối được gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và gửi cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để báo cáo.

- Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên Thường trực Hội đồng; quyền hạn và trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản (Điều 16 và Điều 17 dự thảo Nghị định).

c) Về trình tự, thủ tục định giá tài sản (Chương III)

- Bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản; cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản; căn cứ định giá tài sản; lập kế hoạch định giá tài sản; khảo sát hiện trạng tài sản cần định giá; khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá hiện đang được quy định tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC và trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương, nhằm thống nhất triển khai và tạo thuận lợi cho hoạt động định giá tài sản ở các cấp Hội đồng (Điều 18, 19, 20, 21 và 22 dự thảo Nghị định).

- Về phương pháp định giá tài sản (Điều 23): Xuất phát từ những hạn chế, vướng mắc về phương pháp định giá tài sản tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP nêu tại mục I Tờ trình, đề thống nhất lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp định giá giữa các thành viên của Hội đồng định giá, dự thảo Nghị định quy định: Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá quyết định lựa chọn phương pháp định giá từ một trong các phương pháp theo quy định của pháp luật theo thứ tự ưu tiên sau để thực hiện định giá tài sản: (i) Phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá; (ii) Phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc phương pháp thẩm định giá quy định tại pháp luật về giá.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng hướng dẫn cụ thể về cách thức định giá thêm đối với một số trường hợp cụ thể, như tài sản là hàng giả, tài sản là lâm sản, động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, trường hợp xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

- Về các biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản (Điều 25): Để thống nhất trong thực hiện, tại dự thảo Nghị định quy định rõ nội dung của 02 loại biên bản phiên họp, gồm biên bản phiên họp của Hội đồng và biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản. Trong đó, Biên bản phiên họp của Hội đồng định giá tài sản được lập thành ít nhất 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản. Đối với Biên bản phiên họp định giá và ban hành Kết luận định giá tài sản được lập 04 bản, trong đó 03 bản lưu trong Hồ sơ định giá tài sản và 01 bản gửi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra văn bản yêu cầu định giá tài sản.

- Về kết luận định giá tài sản (Điều 26): Để bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng hình sự, nội dung kết luận định giá tài sản quy định: Kết luận định giá tài sản phải có chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng định giá tài sản và dấu của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc cơ quan của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp không đồng ý với giá của tài sản do Hội đồng quyết định thì thành viên của Hội đồng ghi ý kiến kết luận của mình vào bản kết luận.

- Về định giá lại tài sản (Điều 27): dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn các trường hợp không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định, gồm:

(i) Hội đồng định giá tài sản chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá trước đó; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản. Đối với trường hợp này, việc định giá do Hội đồng định giá tài sản đã được thành lập để định giá lần đầu thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định.

(ii) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá hoặc thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đối với trường hợp này, cần thành lập Hội đồng định giá tài sản mới theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá; thành viên Hội đồng và thành viên Tổ giúp việc Hội đồng định giá (nếu có) tại Hội đồng định giá đã thành lập trước đó có thể được tiếp tục tham gia định giá tài sản và không thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định.

- Về chi phí định giá, định giá lại tài sản (Điều 31): rà soát để bảo đảm phù hợp với các quy định tại Pháp lệnh về Chi phí tố tụng 2024, trong đó bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể về chi phí định giá, định giá lại tài sản đang được quy định tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC và vẫn còn phù hợp với Pháp lệnh về Chi phí tố tụng; đồng thời, để phù hợp với các quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (được thực hiện từ ngày 01/7/2024), quy định: “3. Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được quy định tại Thông tư này và tại các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.”

d) Về điều khoản thi hành (Chương IV):

- Về quy định chuyển tiếp (Điều 31): Trường hợp những vụ việc do Hội đồng định giá tài sản các cấp (bao gồm Hội đồng định giá thường xuyên và Hội đồng định giá theo vụ việc) đã triển khai các nội dung công việc định giá tài sản tuy nhiên chưa ban hành Kết luận định giá tài sản theo quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

- Về tổ chức thực hiện (Điều 33): Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản theo các quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

V. VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nội dung chính của dự thảo Nghị định là các quy định gồm: (i) việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; (ii) trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Tại hồ sơ đã bao gồm Báo cáo đánh giá tác động chính sách tại dự thảo Nghị định.

VI. VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định về thủ tục hành chính.

VII. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Qua rà soát, các quy định tại dự thảo Nghị định tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

VIII. VỀ LÒNG GHÉP VÁN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Nội dung tại dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

IX. VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Qua phân tích, đánh giá cho thấy các quy định tại dự thảo Nghị định ban hành không yêu cầu thêm nguồn nhân lực, tài chính để tổ chức thi hành so với các quy định hiện hành tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

X. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Tại Báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTC ngày 28/12/2024 của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định; nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm và thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự; không có nội dung trái với các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và không có vấn đề về giới; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định để đảm bảo đủ điều kiện trình Chính phủ.

Các ý kiến thẩm định đều đã được Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (*kèm theo*).

XI. NHỮNG VẤN ĐỀ BÁO CÁO CHÍNH PHỦ

1. Việc phân định phạm vi định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh

- **Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:** Tại Điều 8 và Điều 9 dự thảo Nghị định, vấn đề phân định thẩm quyền giữa Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh đối với trường hợp định giá tài sản lần đầu hiện nay chưa được quy định. Điều này có nghĩa là khó khăn, vướng mắc đang tồn tại trên thực tiễn công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo Nghị định số 30/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) vẫn chưa được giải quyết. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đề xuất quy định để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, nhằm phân định thẩm quyền giữa các Hội đồng định giá tài sản cấp huyện và cấp tỉnh đối với trường hợp định giá tài sản lần đầu, Khoản 1 Điều 8 và điểm a Khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định đã sửa như sau:

“Điều 8. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện

1. Hội đồng định giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính cùng cấp để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.”

“Điều 9. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh

1. Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;”

2. Về cơ quan có thẩm quyền đề nghị Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh (Điều 9)

Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định thì Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá. Bộ Tư pháp đề nghị cần được đánh giá kỹ lưỡng trên cơ sở căn cứ vào khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nguồn lực, bộ máy thực hiện của các cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước

về ngành, lĩnh vực đối với tài sản định giá; tính khả thi và hiệu quả của quy định khi triển khai trên thực tế.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

Quá trình triển khai xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã rà soát để bảo đảm khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh phù hợp với các quy định các pháp luật có liên quan và khả thi trong triển khai thực hiện. Tại khoản 1 Điều 16 của Luật Giá 2023 quy định: "*1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này*". Như vậy, việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giá theo quy định tại Luật Giá được giao cho từng cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực hoặc cơ quan hành chính cấp dưới. Chính vì vậy, việc quy định thành lập Hội đồng cấp tỉnh theo đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thay vì cơ quan tài chính thuộc UBND cấp tỉnh như tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP) là phù hợp với các quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giá và các pháp luật chuyên ngành (như Luật Đất đai, Luật Xây dựng...), theo đó UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, như thuốc chữa bệnh, dịch vụ bưu chính viễn thông, xây dựng, đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của các ngành y tế, thông tin truyền thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường... Ngoài ra, việc quy định thành lập Hội đồng căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá tương tự như thủ tục định giá quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, giúp giảm khối lượng, áp lực công việc cho cơ quan tài chính cấp tỉnh, đặc biệt ở các TP lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng... Điều này góp phần giảm thiểu thời gian định giá tài sản ở các cấp, tránh lãng phí về nhân lực và vật chất, góp phần đẩy nhanh được tiến độ xử lý vụ án, vụ việc hình sự.

Ngoài ra, qua đánh giá cho thấy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đều có đủ nhiệm vụ, nguồn lực, tài chính và nhân lực để thực hiện nội dung định giá tài sản thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý theo các pháp luật chuyên ngành.

3. Về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 13)

- **Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:** Về Khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đặc biệt cân nhắc về tính khả thi và tính khách quan trong việc quy định cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn để phục vụ định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Bên cạnh đó, hiện nay, việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu sẽ ảnh hưởng tới tiến độ giải quyết vụ án. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực của doanh nghiệp thẩm định giá, đơn vị tư vấn, tổ chức, cá nhân tư vấn để lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực định giá tài sản.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì chi phí định giá tài sản do cơ quan yêu cầu định giá tài sản chi trả.

Tại Điều 31 Pháp lệnh Chi phí tố tụng 2024 quy định: *“Trách nhiệm chi trả chi phí định giá tài sản cho Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và pháp luật về định giá tài sản.”*

Tại Khoản 2 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định: *“Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung.”*

Tại Khoản 11 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định: *“Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.”*

Căn cứ vào các quy định trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là chủ đầu tư đối với gói thầu mua sắm dịch vụ tư vấn (phục vụ việc định giá của Hội đồng định giá), do đó, có trách nhiệm thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Vì vậy, để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về NSNN và pháp luật về chi phí tố tụng, dự thảo Nghị định quy định Hội đồng định giá có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tư vấn xác định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định (điểm b khoản 1 Điều 13) (gọi chung là đơn vị tư vấn). Trường hợp Hội đồng định giá đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuê đơn vị tư vấn, thì việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó cơ quan có thẩm quyền tố tụng là chủ đầu tư, Hội đồng định giá là đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn (Khoản 3 Điều 6) đồng thời trong quá trình thực hiện tư vấn, đơn vị tư vấn cần kịp thời trao đổi với Hội đồng định giá tài sản về những thông tin từ hồ sơ, tài liệu, thông tin về tài sản cần định giá và việc sử dụng thông tin khi thực hiện định giá. Quá trình trao đổi cần phải bảo đảm tính khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và phải thể hiện bằng văn bản (khoản 4 Điều 6 dự thảo).

- Về các bất cập, vướng mắc liên quan đến thời hạn triển khai việc đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật về đấu thầu: Nội dung này đã

được Bộ Tài chính báo cáo tại Tờ trình Chính phủ và cần phải giải quyết tại Luật đầu thầu và các văn bản hướng dẫn.

- Về các điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực của doanh nghiệp thẩm định giá và đơn vị tư vấn, các tổ chức, cá nhân tư vấn: phải tuân thủ theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đối với lĩnh vực mà các tổ chức, cá nhân trên cung cấp dịch vụ tư vấn, ví dụ trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá thì cần thực hiện theo quy định về điều kiện, chuẩn mực thẩm định giá tại pháp luật thẩm định giá.

Trên đây là Tờ trình về dự án Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./. *lll*

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị định.
2. Báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-BTP của Bộ Tư pháp.
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương; bản chụp ý kiến góp ý.
5. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
6. Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật.
7. Bảng ngang so sánh giữa dự thảo Nghị định và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.
8. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLG. *(96) 4*

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận